

Số: 1067/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Phát triển quỹ đất Phú Thọ, và Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024; số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BTNMT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông: số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 01/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BTP ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất Phú Thọ; Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Tờ trình: 353/TTr-SNV ngày 15/01/2026; số 394/TTr-SNV ngày 16/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Phát triển quỹ đất Phú Thọ và Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc, như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm của mỗi Trung tâm gồm 36 vị trí.
2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung của mỗi Trung tâm, cụ thể như sau:
 - Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: Tối đa 50%.
 - Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương: Số viên chức còn lại (sau khi trừ tỷ lệ % chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương).

(Có Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Phú Thọ, Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc có trách nhiệm:

a) Hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt theo quy định.

b) Căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm được phê duyệt; rà soát, sắp xếp, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn

hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định; thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, lao động hợp đồng và tinh giản biên chế theo quy định.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm Trung tâm Phát triển quỹ đất Phú Thọ, Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt tại Quyết định này; khi có sự thay đổi, kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Phú Thọ, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Vĩnh Phúc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu

Phụ lục 1
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT PHÚ THỌ
(Kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và ngạch công chức tương ứng
	Tổng số:	36
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	06
1	Giám đốc Trung tâm	
2	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng	
5	Giám đốc Chi nhánh	
6	Phó Giám đốc Chi nhánh	
II	Vị trí việc làm chuyên ngành	06
1	Địa chính viên hạng II	Hạng II
2	Địa chính viên hạng III	Hạng III
3	Đo đạc bản đồ viên hạng II	Hạng II
4	Đo đạc bản đồ viên hạng III	Hạng III
5	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II	Hạng II
6	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III	Hạng III
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	20
1	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính
4	Công nghệ thông tin hạng II	Hạng II
5	Chuyên viên chính về pháp chế	Chuyên viên chính
6	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên chính
7	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính
8	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	
9	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và ngạch công chức tương ứng
10	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
11	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
12	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
13	Công nghệ thông tin hạng III	Hạng III
14	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên
15	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên
16	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
17	Kế toán viên	Kế toán viên
18	Văn thư viên	Văn thư viên
19	Lưu trữ viên	Lưu trữ viên
20	Chuyên viên thủ quỹ	Chuyên viên
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	04
1	Nhân viên kỹ thuật	
2	Nhân viên phục vụ	
3	Nhân viên lái xe	
4	Nhân viên bảo vệ	

Phụ lục 2
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRUNG TÂM
PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KHU VỰC VĨNH PHÚC
(Kèm theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và ngạch công chức tương ứng
	Tổng số:	36
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	06
1	Giám đốc Trung tâm	
2	Phó Giám đốc Trung tâm	
3	Trưởng phòng	
4	Phó Trưởng phòng	
5	Giám đốc Chi nhánh	
6	Phó Giám đốc Chi nhánh	
II	Vị trí việc làm chuyên ngành	06
1	Địa chính viên hạng II	Hạng II
2	Địa chính viên hạng III	Hạng III
3	Đo đạc bản đồ viên hạng II	Hạng II
4	Đo đạc bản đồ viên hạng III	Hạng III
5	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II	Hạng II
6	Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng III	Hạng III
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	20
1	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	Chuyên viên chính
3	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính
4	Công nghệ thông tin hạng II	Hạng II
5	Chuyên viên chính về pháp chế	Chuyên viên chính
6	Chuyên viên chính về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên chính
7	Chuyên viên chính về tài chính	Chuyên viên chính
8	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách Kế toán)	
9	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp và ngạch công chức tương ứng
10	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
11	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
12	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
13	Công nghệ thông tin hạng III	Hạng III
14	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên
15	Chuyên viên về kế hoạch và đầu tư	Chuyên viên
16	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
17	Kế toán viên	Kế toán viên
18	Văn thư viên	Văn thư viên
19	Lưu trữ viên	Lưu trữ viên
20	Chuyên viên thủ quỹ	Chuyên viên
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	04
1	Nhân viên kỹ thuật	
2	Nhân viên phục vụ	
3	Nhân viên lái xe	
4	Nhân viên bảo vệ	